

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH
Học kỳ: III - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 01
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	BP.1	BP.2	BP.3	BP.4	BP.5	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2121190075	Nguyễn Hoài	An	24/02/2003		7.2	7.0	6.0	8.3	8.0	7.5	
2	2121190021	Trần Nguyệt	Anh	15/12/2003		7.4	7.0	4.5	5.3	8.0	6.5	
3	2121190157	Huỳnh Ngọc	Bích	18/12/2003		7.8	8.8	6.8	9.0	8.0	8.2	
4	2121190022	Nguyễn Thị Kim	Chi	2/6/2003		7.8	7.8	5.5	8.3	8.0	7.7	
5	2121190083	Phạm Văn	Cường	21/08/1998		7.8	7.2	6.0	5.0	8.0	6.7	
6	2121190086	Huỳnh Thị	Diễm	20/10/2003		7.6	6.4	6.5	7.7	8.0	7.4	
7	2121190145	Châu Nữ Mỹ	Đình	15/07/2003		8.0	6.8	7.0	8.7	8.0	7.9	
8	2121190084	Nguyễn Văn	Đức	7/6/2003		5.6	5.2	6.0	7.3	8.0	6.8	
9	2121190017	Lê Khánh	Dương	10/8/2003		8.2	5.8	6.0	9.0	8.0	7.7	
10	2121190098	Lê Thùy	Dương	15/04/2003		7.8	6.4	6.0	9.3	8.0	7.8	
11	2121190031	Lê Thanh	Duy	24/03/2003		7.8	6.4	6.0	7.7	8.0	7.4	
12	2121190062	Nguyễn Phú	Duy	14/11/1999		7.6	6.2	6.0	8.7	9.0	7.9	
13	2121190072	Trần Thị Thúy	Duy	22/03/2002		7.6	6.4	6.0	7.0	8.0	7.1	
14	2121190096	Đặng Đình	Giang	26/02/2003		6.4	6.4	6.0	7.7	8.5	7.3	
15	2121190038	Nguyễn Hoàng	Giang	17/05/2003		8.0	6.8	6.0	7.0	8.0	7.3	
16	2121190039	Dương Thị Quỳnh	Giao	2/1/2001		6.8	7.2	8.0	8.3	8.5	7.9	
17	2121190073	Ngô Thị Duy	Hạ	23/06/2003		7.2	8.0	6.0	9.7	8.0	8.1	
18	2121190105	Trần Thị Thu	Hiên	9/11/2003		8.0	7.0	7.5	8.3	8.5	8.0	
19	2121240130	Thiên Thị	Hồ	12/9/2002		7.0	5.8	7.5	8.3	8.0	7.6	
20	2121270108	Đoàn Lý Dạ	Hoa	12/9/2003		6.8	6.8	6.0	8.0	8.0	7.4	
21	2121190156	Mai Khải	Hoàn	5/9/2002		6.8	7.2	6.0	9.3	8.0	7.8	
22	2121190013	Hoàng Thị	Huế	27/02/2003		8.6	7.2	7.0	7.3	8.0	7.6	
23	2121190142	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	1/3/2003		8.0	4.6	6.8	8.3	8.0	7.4	
24	2121190023	Trần Thị	Huệ	16/11/2003		7.4	7.2	7.0	8.3	8.0	7.7	

25	2121190092	Châu Thái	Hưng	23/06/2003		7.4	7.6	6.0	8.0	8.0	7.6	
26	2121190051	Cù Minh	Huy	9/5/2003		7.8	7.4	6.0	9.0	8.0	7.9	
27	2121190061	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	18/10/2003		8.4	5.8	7.0	8.7	8.0	7.8	
28	2121190046	Phan Thị Ngọc	Huỳnh	24/02/2003		8.6	7.6	7.0	7.3	8.0	7.7	
29	2121190159	Đỗ Kim	Khánh	29/01/2002		7.6	6.0	7.5	8.7	8.0	7.8	
30	2121190030	Lưu Anh	Kiệt	28/08/2003		7.4	5.8	6.0	7.3	8.0	7.1	
31	2121190020	Phạm Thị	Lài	13/06/2003		8.6	7.0	7.0	10.0	8.0	8.4	
32	2121190079	Võ Thị Đông	Lầu	28/11/2003		8.0	7.8	6.0	9.0	8.0	8.0	
33	2121190068	Lê Thị	Linh	26/06/1996		8.2	4.4	6.8	8.0	8.0	7.3	
34	2121260125	Nguyễn Khánh	Linh	24/08/2003		7.8	8.2	6.8	9.0	8.5	8.3	
35	2121190154	Nguyễn Tấn	Lộc	19/02/2003		7.8	6.4	6.0	8.3	8.0	7.5	
36	2121190040	Phạm Văn	Lộc	28/02/2003		8.0	6.6	6.0	9.3	8.0	7.9	
37	2121190002	Nguyễn Thị Thanh	Mai	22/12/2003		7.8	6.4	7.0	7.3	8.0	7.4	
38	2121190012	Bùi Trần Hà	My	13/10/2003		6.0	6.4	7.0	7.7	8.0	7.3	
39	2121190042	Trần Thị Diễm	My	4/10/2003		7.8	7.2	5.5	8.0	8.0	7.5	
40	2121190010	Nguyễn Thị Thu	Na	23/04/2003		6.2	6.0	7.0	5.7	8.0	6.7	
41	2121190048	Lê Hồng	Ngà	6/5/2003		7.6	7.0	5.5	9.0	8.0	7.7	
42	2121190037	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/12/2003		8.0	7.8	5.5	8.3	8.0	7.7	
43	2121190101	Trần Lê Bảo	Ngân	2/3/2003		8.4	7.2	6.0	8.0	8.0	7.7	
44	2121190008	Trần Phan Tuyết	Ngân	17/08/2003		7.2	5.4	7.0	0.0	8.0	5.1	
45	2121190050	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	6/1/2003		8.0	7.2	5.5	8.7	8.5	7.9	
46	2121190043	Nông Thị Minh	Nguyệt	22/05/2003		7.8	7.4	5.5	9.7	8.0	8.0	
47	2121190153	Phạm Phương	Nhã	4/6/2003		7.4	7.2	7.5	7.7	8.0	7.6	
48	2121190016	Nguyễn Ngọc	Nhi	18/02/2003		7.6	7.0	7.5	8.3	8.0	7.8	
49	2121190001	Trịnh Thị Tuyết	Nhi	4/7/2003		6.8	6.0	7.0	8.7	8.0	7.6	
50	2121210040	Châu Hồ Ngọc	Như	24/07/2003		9.0	7.8	6.8	8.0	8.0	7.9	
51	2121190143	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	24/01/2003		8.4	8.0	6.8	8.7	8.5	8.2	
52	2121270111	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	31/12/2003		6.8	8.2	6.0	8.3	8.0	7.7	
53	2121190015	Nguyễn Thị Kim	Oanh	13/07/2003		6.2	7.2	7.5	9.7	8.0	8.0	
54	2121190087	Nguyễn Thị Kim	Oanh	31/03/2003		8.8	8.0	7.5	8.7	8.0	8.2	
55	2121190069	Trần Thị Thúy	Oanh	21/12/2001		8.2	5.6	6.8	8.7	8.0	7.7	
56	2121190082	Phan Thị Bích	Phương	29/12/2000		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
57	2121190019	Trần Nguyễn Thanh	Quang	3/2/2003		7.6	6.4	6.0	8.0	8.0	7.4	
58	2121190059	Đặng Toàn	Quốc	11/9/2003		7.4	6.4	6.0	9.3	8.0	7.8	
59	2121100132	Võ Thị Mỹ	Quý	17/11/2003		8.6	7.8	6.8	8.3	8.0	8.0	
60	2121190148	Trần Thị Mỹ	Quyên	3/3/2003		8.6	7.4	7.0	7.7	8.0	7.8	
61	2121190090	Hồ Thị Thu	Quỳnh	2/9/2003		7.4	7.8	6.0	8.7	8.0	7.8	
62	2121190063	Trần Thị Diễm	Quỳnh	5/11/2003		7.8	7.0	6.8	5.7	8.0	7.0	

63	2121190103	Phạm Nguyễn Tư	Sản	18/02/2003		7.4	7.2	6.0	9.3	8.5	8.0	
64	2121190097	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	28/09/2003		8.2	8.4	7.5	8.0	8.5	8.2	
65	2121190136	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	29/01/2003		6.2	8.0	8.5	8.3	8.5	8.0	
66	2121190126	Trần Thế	Thành	20/09/2003		8.0	7.6	6.0	9.7	8.0	8.1	
67	2121190057	Lý Thanh	Thảo	5/10/2003		7.6	7.6	5.5	8.0	8.0	7.5	
68	2121190065	Trương Ngọc Thanh	Thảo	10/5/2003		8.8	7.2	6.8	4.3	8.0	6.8	
69	2121190047	Nguyễn Thị Anh	Thư	4/3/2003		8.8	6.8	6.8	7.0	8.0	7.5	
70	2121190094	Trần Thị Huyền	Thương	17/01/2003		7.6	6.8	7.5	9.7	8.5	8.3	
71	2121190149	Nguyễn Minh	Tiền	14/02/2002		7.8	6.4	6.0	9.0	8.0	7.7	
72	2121190144	Phạm Minh	Tiền	8/12/2002		7.8	5.4	6.0	8.7	8.0	7.5	
73	2121190032	Trần Thị Thanh	Tiền	22/10/2003		7.4	6.8	5.5	9.7	8.0	7.9	
74	2121190029	Huỳnh Thị Mỹ	Trâm	1/10/2003		7.8	7.6	7.0	8.0	8.0	7.8	
75	2121190100	Đinh Thị Quý	Trân	7/5/2003		8.2	7.0	6.0	8.3	8.0	7.7	
76	2121190053	Trần Thị Thùy	Trân	16/12/2003		8.0	8.2	5.5	9.3	8.0	8.0	
77	2121190085	Đào Thị Huyền	Trang	14/07/2002		7.6	7.4	6.0	9.3	9.0	8.2	
78	2121190025	Huỳnh Thị Thanh	Trang	21/10/2003		7.6	8.4	6.8	5.7	8.0	7.2	
79	2121190095	Lư Nữ Kiều	Trang	1/6/2003		7.6	6.4	7.5	9.3	8.5	8.2	
80	2121190074	Nguyễn Kiều	Trang	16/12/2003		6.6	5.4	7.5	2.0	8.0	5.6	
81	2121190076	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	28/08/2003		7.6	7.4	6.0	9.7	8.0	8.1	
82	2121190155	Tạ Lê Thanh	Trúc	12/5/2003		7.6	7.8	5.5	7.7	8.0	7.5	
83	2121190099	Nguyễn Ái	Vân	11/10/2003		8.2	7.4	6.0	8.0	8.0	7.7	
84	2121190113	Nguyễn Thị Bích	Vân	30/12/2001		9.0	8.2	6.8	8.0	8.0	8.0	
85	2121190164	Lê Hoàng	Vũ	21/05/2003		7.8	6.8	6.0	9.7	8.0	8.0	
86	2121190044	Nguyễn Thị Hải	Yên	17/02/2003		8.2	7.6	5.5	9.7	8.0	8.1	

Tp. HCM, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: III - Năm học: 2022 - 2023

Môn học/Nhóm: GDQP – AN, Nhóm 01
CBGD: Nguyễn Thanh Hà

Số tín chỉ: 05

STT	Mã HS, SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/Học phần
1	2121190075	Nguyễn Hoài	An	24/02/2003		7.5	7.4	7.5
2	2121190021	Trần Nguyệt	Anh	15/12/2003		6.5	7.6	7.2
3	2121190157	Huỳnh Ngọc	Bích	18/12/2003		8.2	7.8	8.0
4	2121190022	Nguyễn Thị Kim	Chi	2/6/2003		7.7	8.8	8.3
5	2121190083	Phạm Văn	Cường	21/08/1998		6.7	7.8	7.4
6	2121190086	Huỳnh Thị	Diễm	20/10/2003		7.4	7.8	7.6
7	2121190145	Châu Nữ Mỹ	Đình	15/07/2003		7.9	8.4	8.2
8	2121190084	Nguyễn Văn	Đức	7/6/2003		6.8	8.0	7.5
9	2121190017	Lê Khánh	Dương	10/8/2003		7.7	7.6	7.6
10	2121190098	Lê Thùy	Dương	15/04/2003		7.8	7.4	7.6
11	2121190031	Lê Thanh	Duy	24/03/2003		7.4	8.4	8.0
12	2121190062	Nguyễn Phú	Duy	14/11/1999		7.9	8.0	8.0
13	2121190072	Trần Thị Thúy	Duy	22/03/2002		7.1	7.0	7.1
14	2121190096	Đặng Đình	Giang	26/02/2003		7.3	7.6	7.5
15	2121190038	Nguyễn Hoàng	Giang	17/05/2003		7.3	7.6	7.5
16	2121190039	Dương Thị Quỳnh	Giao	2/1/2001		7.9	8.6	8.3
17	2121190073	Ngô Thị Duy	Hạ	23/06/2003		8.1	7.2	7.6
18	2121190105	Trần Thị Thu	Hiền	9/11/2003		8.0	7.8	7.9
19	2121240130	Thiên Thị	Hồ	12/9/2002		7.6	7.6	7.6
20	2121270108	Đoàn Lý Dạ	Hoa	12/9/2003		7.4	6.4	6.8
21	2121190156	Mai Khải	Hoàn	5/9/2002		7.8	7.8	7.8
22	2121190013	Hoàng Thị	Huế	27/02/2003		7.6	8.4	8.1
23	2121190142	Nguyễn Thị Ngọc	Huệ	1/3/2003		7.4	8.4	8.0

24	2121190023	Trần Thị	Huệ	16/11/2003		7.7	8.8	8.4
25	2121190092	Châu Thái	Hưng	23/06/2003		7.6	7.0	7.2
26	2121190051	Cù Minh	Huy	9/5/2003		7.9	7.6	7.7
27	2121190061	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	18/10/2003		7.8	8.8	8.4
28	2121190046	Phan Thị Ngọc	Huỳnh	24/02/2003		7.7	8.0	7.9
29	2121190159	Đỗ Kim	Khánh	29/01/2002		7.8	7.6	7.7
30	2121190030	Lưu Anh	Kiệt	28/08/2003		7.1	7.6	7.4
31	2121190020	Phạm Thị	Lài	13/06/2003		8.4	8.8	8.6
32	2121190079	Võ Thị Đông	Lâu	28/11/2003		8.0	8.0	8.0
33	2121190068	Lê Thị	Linh	26/06/1996		7.3	7.0	7.1
34	2121260125	Nguyễn Khánh	Linh	24/08/2003		8.3	7.0	7.5
35	2121190154	Nguyễn Tấn	Lộc	19/02/2003		7.5	7.0	7.2
36	2121190040	Phạm Văn	Lộc	28/02/2003		7.9	6.4	7.0
37	2121190002	Nguyễn Thị Thanh	Mai	22/12/2003		7.4	8.2	7.9
38	2121190012	Bùi Trần Hà	My	13/10/2003		7.3	8.0	7.7
39	2121190042	Trần Thị Diễm	My	4/10/2003		7.5	7.8	7.7
40	2121190010	Nguyễn Thị Thu	Na	23/04/2003		6.7	8.0	7.5
41	2121190048	Lê Hồng	Ngà	6/5/2003		7.7	8.0	7.9
42	2121190037	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	19/12/2003		7.7	7.4	7.5
43	2121190101	Trần Lê Bảo	Ngân	2/3/2003		7.7	8.6	8.2
44	2121190008	Trần Phan Tuyết	Ngân	17/08/2003		5.1	7.8	6.7
45	2121190050	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	6/1/2003		7.9	8.8	8.4
46	2121190043	Nông Thị Minh	Nguyệt	22/05/2003		8.0	8.0	8.0
47	2121190153	Phạm Phương	Nhã	4/6/2003		7.6	7.4	7.5
48	2121190016	Nguyễn Ngọc	Nhi	18/02/2003		7.8	8.4	8.2
49	2121190001	Trịnh Thị Tuyết	Nhi	4/7/2003		7.6	8.4	8.1
50	2121210040	Châu Hồ Ngọc	Như	24/07/2003		7.9	7.8	7.9
51	2121190143	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	24/01/2003		8.2	8.0	8.1
52	2121270111	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	31/12/2003		7.7	7.2	7.4
53	2121190015	Nguyễn Thị Kim	Oanh	13/07/2003		8.0	7.6	7.8
54	2121190087	Nguyễn Thị Kim	Oanh	31/03/2003		8.2	8.0	8.1
55	2121190069	Trần Thị Thúy	Oanh	21/12/2001		7.7	9.0	8.5
56	2121190082	Phan Thị Bích	Phương	29/12/2000		0.0	0.0	0.0
57	2121190019	Trần Nguyễn Thanh	Quang	3/2/2003		7.4	8.4	8.0
58	2121190059	Đặng Toàn	Quốc	11/9/2003		7.8	8.0	7.9
59	2121100132	Võ Thị Mỹ	Quý	17/11/2003		8.0	8.4	8.2
60	2121190148	Trần Thị Mỹ	Quyên	3/3/2003		7.8	8.0	7.9
61	2121190090	Hồ Thị Thu	Quỳnh	2/9/2003		7.8	8.4	8.2

62	2121190063	Trần Thị Diễm	Quỳnh	5/11/2003		7.0	7.4	7.2
63	2121190103	Phạm Nguyễn Tư	Sân	18/02/2003		8.0	8.0	8.0
64	2121190097	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	28/09/2003		8.2	8.8	8.5
65	2121190136	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	29/01/2003		8.0	7.2	7.5
66	2121190126	Trần Thế	Thành	20/09/2003		8.1	7.4	7.7
67	2121190057	Lý Thanh	Thảo	5/10/2003		7.5	8.0	7.8
68	2121190065	Trương Ngọc Thanh	Thảo	10/5/2003		6.8	8.4	7.7
69	2121190047	Nguyễn Thị Anh	Thư	4/3/2003		7.5	9.2	8.5
70	2121190094	Trần Thị Huyền	Thương	17/01/2003		8.3	8.6	8.5
71	2121190149	Nguyễn Minh	Tiến	14/02/2002		7.7	8.0	7.9
72	2121190144	Phạm Minh	Tiến	8/12/2002		7.5	8.4	8.0
73	2121190032	Trần Thị Thanh	Tiền	22/10/2003		7.9	7.8	7.8
74	2121190029	Huỳnh Thị Mỹ	Trâm	1/10/2003		7.8	8.4	8.1
75	2121190100	Đinh Thị Quý	Trân	7/5/2003		7.7	7.4	7.5
76	2121190053	Trần Thị Thùy	Trân	16/12/2003		8.0	8.4	8.3
77	2121190085	Đào Thị Huyền	Trang	14/07/2002		8.2	7.6	7.9
78	2121190025	Huỳnh Thị Thanh	Trang	21/10/2003		7.2	8.8	8.1
79	2121190095	Lư Nữ Kiều	Trang	1/6/2003		8.2	8.6	8.4
80	2121190074	Nguyễn Kiều	Trang	16/12/2003		5.6	7.6	6.8
81	2121190076	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	28/08/2003		8.1	8.6	8.4
82	2121190155	Tạ Lê Thanh	Trúc	12/5/2003		7.5	8.4	8.0
83	2121190099	Nguyễn Ái	Vân	11/10/2003		7.7	8.0	7.9
84	2121190113	Nguyễn Thị Bích	Vân	30/12/2001		8.0	8.6	8.4
85	2121190164	Lê Hoàng	Vũ	21/05/2003		8.0	8.4	8.2
86	2121190044	Nguyễn Thị Hải	Yến	17/02/2003		8.1	8.4	8.3

Tp. HCM, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Giảng viên



Nguyễn Thanh Hà

